

HỆ THỐNG LÃNH THỔ DU LỊCH TRONG QUI HOẠCH DU LỊCH

Nguyễn Thị Hải

Khoa Địa lý, Đại học Khoa học Tự nhiên

Qui hoạch là một vấn đề hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế của một đất nước. Bất kỳ một ngành kinh tế nào, nếu muốn phát triển thành công đều cần phải qui hoạch một cách cẩn trọng. Đặc biệt là đối với ngành du lịch, qui hoạch càng cần thiết hơn bao giờ hết bởi vì du lịch là một hoạt động đa ngành. Hoạt động du lịch gây tác động nhiều mặt tới môi trường tự nhiên và kinh tế-xã hội, vì vậy muốn nó thành công và bền vững, không làm cạn kiệt tài nguyên, không gây ô nhiễm, suy thoái môi trường và những bức bối trong xã hội, qui hoạch cần được đặt lên hàng đầu.

1. KHÁI NIỆM VỀ QUI HOẠCH DU LỊCH

Qui hoạch du lịch là một hoạt động nghiên cứu tổng hợp các điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội khu vực. Nó đòi hỏi một lượng thông tin phong phú, đa dạng về lãnh thổ cần qui hoạch, có liên quan với quá khứ, hiện tại và tương lai [4].

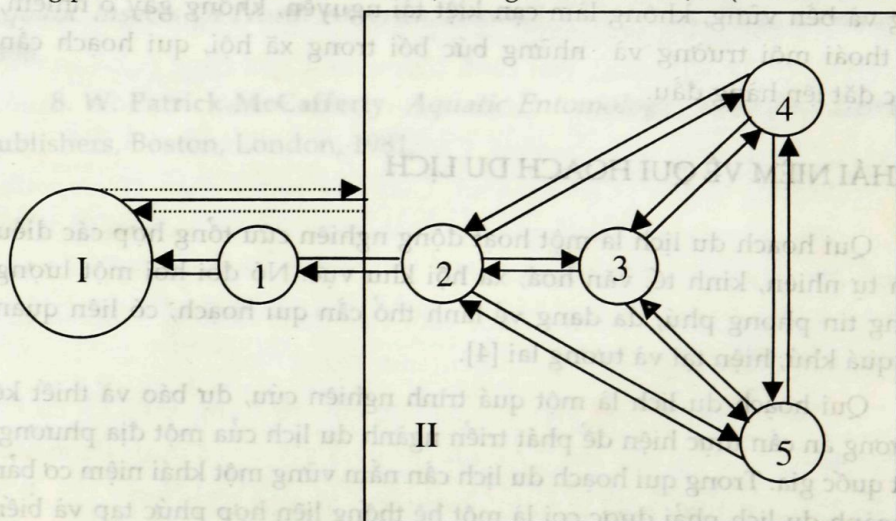
Qui hoạch du lịch là một quá trình nghiên cứu, dự báo và thiết kế phương án cần thực hiện để phát triển ngành du lịch của một địa phương, một quốc gia. Trong qui hoạch du lịch cần nắm vững một khái niệm cơ bản là ngành du lịch phải được coi là một hệ thống liên hợp phức tạp và biến động giữa các yếu tố cung và cầu.

2. KHÁI NIỆM HỆ THỐNG LÃNH THỔ DU LỊCH

Vào nửa cuối những năm 30 của thế kỷ hai mươi, trong hệ thống các khoa học địa lý đã hình thành một hướng nghiên cứu mới, một môn

khoa học liên ngành, đó là *Địa lý du lịch*. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, đối tượng nghiên cứu của ngành khoa học này không ngừng được mở rộng và luôn phản ánh thực tế xã hội. Thoạt đầu, nó chỉ nghiên cứu địa lý các nguồn khách du lịch. Tiếp đến là việc nghiên cứu tiềm năng du lịch và khả năng khai thác cho các hoạt động du lịch. Cuối cùng là phân vùng du lịch. Hệ thống lãnh thổ du lịch chính là hạt nhân tạo nên vùng du lịch. Vì vậy, hệ thống lãnh thổ du lịch chính là đối tượng nghiên cứu của Địa lý du lịch (I.I.Pirôjnik, 1985).

Việc nghiên cứu hệ thống lãnh thổ du lịch đã có không ít các nhà địa lý đề cập tới. M.Buchvarốp, 1979 đã đưa ra sơ đồ của hệ thống lãnh thổ du lịch (h.1). Sơ đồ này cho thấy cấu trúc của hệ thống lãnh thổ du lịch, mối tương tác giữa các phân hệ bên trong hệ thống và giữa hệ thống với môi trường bên ngoài. Theo sơ đồ này, hệ thống lãnh thổ du lịch bao gồm các thành phần như: phương tiện giao thông vận tải; phân hệ khách du lịch; phân hệ cán bộ phục vụ; phân hệ tài nguyên du lịch và phân hệ công trình kỹ thuật. Luồng khách du lịch tạo nên mối liên kết giữa môi trường phát sinh khách du lịch với hệ thống lãnh thổ du lịch (nơi khách đến).



Hình 1. Sơ đồ hệ thống lãnh thổ du lịch của M.Buchvarốp, 1979

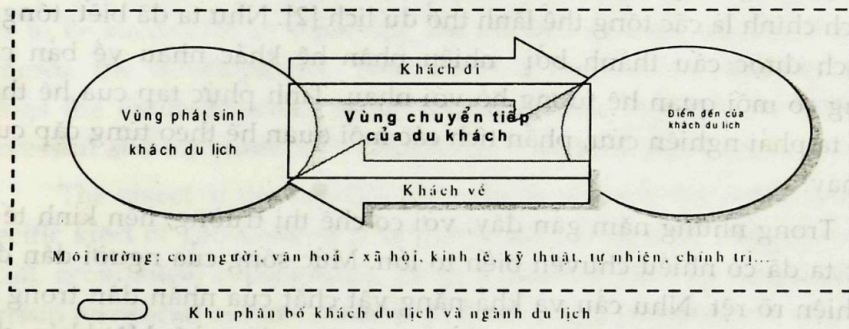
I.Môi trường với các điều kiện phát sinh nhu cầu du lịch

II. Hệ thống lãnh thổ du lịch:

1. Phương tiện giao thông vận tải
2. Phân hệ khách du lịch
3. Phân hệ cán bộ, nhân viên phục vụ
4. Phân hệ tài nguyên du lịch
5. Phân hệ công trình kỹ thuật

Tuy nhiên, người có công nghiên cứu về hệ thống lãnh thổ du lịch và mối quan hệ giữa nó với vùng du lịch một cách tường tận là I.I.Pirôjnik. Theo ông, hệ thống lãnh thổ du lịch là một hệ thống địa lý xã hội, bao gồm các yếu tố có quan hệ tương hỗ với nhau như: nhóm khách du lịch; các tổng thể tự nhiên và văn hoá - lịch sử; các công trình kỹ thuật; đội ngũ phục vụ và cơ quan điều hành (I.I.Pirôjnik,1985). Như vậy, hệ thống lãnh thổ du lịch là một thành tạo toàn vẹn về chức năng và lãnh thổ, thực hiện nhiều chức năng xã hội, trong đó chức năng chính là phục hồi và phát triển sức khoẻ và khả năng lao động, thể lực và tinh thần của du khách.

Trong các công trình nghiên cứu về địa lý du lịch và du lịch của các tác giả phương tây cũng đề cập nhiều đến hệ thống du lịch. Phổ biến nhất là hệ thống du lịch của Leiper,1979;1990 (h.2) đã được nhiều tác giả sử dụng. Theo các tác giả này (Leiper,1979; Boniface & Cooper,1994), về phương diện địa lý, du lịch gồm ba yếu tố cơ bản, đó là: nơi xuất phát của khách du lịch (nơi phát sinh); nơi đến của khách du lịch và các tuyến du lịch nối giữa nơi đi với nơi đến.



NGUỒN: LEIPER, 1990

Hình 2. Sơ đồ hệ thống du lịch của Leiper, 1990

3. VIỆC NGHIÊN CỨU HỆ THỐNG DU LỊCH VÀ QUI HOẠCH DU LỊCH

Việc nghiên cứu hệ thống lãnh thổ du lịch có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phân vùng, qui hoạch du lịch. Hệ thống lãnh thổ du lịch là hạt nhân tạo nên vùng du lịch. Hạt nhân này tạo điều kiện cho

sự xuất hiện và phát triển của vùng ra môi trường xung quanh. Các yếu tố của môi trường xung quanh lại tạo điều kiện cho hạt nhân phát triển. Như vậy, hệ thống lãnh thổ du lịch và vùng du lịch có mối tác động tương hỗ với nhau [4].

Muốn thực hiện qui hoạch du lịch nhất thiết phải tiến hành điều tra tổng hợp để có được một cơ sở dữ liệu đầy đủ về các mặt tự nhiên, kinh tế, xã hội của khu vực, có liên quan mật thiết đến sự phát triển du lịch [6]. Mà điều này không có gì khác với nội dung nghiên cứu một hệ thống lãnh thổ du lịch đồng cấp với khu vực được qui hoạch.

Nghiên cứu hệ thống lãnh thổ du lịch là phải nghiên cứu toàn bộ các phân hệ của nó trong những mối quan hệ tương hỗ và phụ thuộc lẫn nhau: từ các nguồn khách, đặc điểm nhu cầu của họ cho đến tất cả các yếu tố làm thoả mãn những nhu cầu đó. Như vậy, có thể nói nghiên cứu một hệ thống lãnh thổ du lịch là nghiên cứu mọi hoạt động của ngành du lịch gắn với một lãnh thổ cụ thể. Đây chính là cơ sở cho việc qui hoạch phát triển du lịch của lãnh thổ đó.

Do đặc điểm của ngành du lịch mà một trong những cách tiếp cận quan trọng nhất khi qui hoạch du lịch là "qui hoạch du lịch như là một hệ thống tổng hợp" [6]. Theo quan điểm địa lý, đối tượng qui hoạch du lịch chính là các tổng thể lãnh thổ du lịch [2]. Như ta đã biết, tổng thể du lịch được cấu thành bởi nhiều phân hệ khác nhau về bản chất, nhưng có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Tính phức tạp của hệ thống buộc ta phải nghiên cứu, phân tích các mối quan hệ theo từng cặp cung-cầu này.

Trong những năm gần đây, với cơ chế thị trường, nền kinh tế của nước ta đã có nhiều chuyển biến to lớn. Mức sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Nhu cầu và khả năng vật chất của nhân dân trong việc tham quan, du lịch và vui chơi giải trí gia tăng đáng kể. Mặt khác, chính sách mở cửa và ngoại giao cởi mở của Nhà nước đã tạo tiền đề tốt đẹp cho sự phát triển du lịch quốc tế ở Việt Nam.

Đứng trước tình hình đó, để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực do phát triển du lịch có thể gây ra, cần tiến hành nghiên cứu các hệ thống du lịch, làm cơ sở đẩy mạnh công tác qui hoạch du lịch trong cả nước và từng địa phương. Chỉ có như vậy mới đảm bảo cho một ngành du lịch phát triển bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Boniface,B. and Cooper,C.,1994. *Geography of travel and tourism*. Heinemann, London.
2. Búchvarốp,M.A.,1998. *Địa lý du lịch*. Varna.
3. Cooper,C., Fletcher,J., Gilbert,D., Wanhill,S.,1998. *Tourism Priciples and Practice*. Longman, Singapore.
4. Gunn,C.,1988. *Tourism planning*. Taylor & Francis, USA.
5. Pirôjnik,I.I.,1985. *Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ tham quan*. Minxơ.
6. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch* .Nxb ĐHQG, 2000.

TOURISM SYSTEM AND PLANNING

Nguyen Thi Hai

Vietnam National University

Any form of economic development requires a careful planning if it is to be successful in achieving the implicit or explicit objectives that underlie the development. Tourism is a multi-sector activity and it brings the environmental, social and economic impacts. So that for a successful and sustainable development, a tourism planning is needed.

The object of the tourism planning is tourism territorial system, a specific kind of geo-system. It is composed of not only natural but also social, economical components. From a point of view of geography, the tourism territorial system consists of three major components which are: first, the countries of origin of tourists, or generating areas; second, the tourist destinations themselves; and finally, the routes traveled between these two sets of locations. All these components of the system are closely depended each others.

Basing on this point of view, the concrete guidelines are analyzed in the paper that can make tourism planning to be implemented.